

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển
trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2024 (Khoá 49)
Diện xét tuyển các thí sinh dự bị đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Nghị quyết số 3776/QĐ-BTP ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-DHLLHN ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành “Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024”;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2024 (Khoá 49) đối với 51 thí sinh diện xét tuyển thí sinh dự bị đại học vào ngành Luật (có danh sách kèm theo);

Điều 2. Các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển phải đáp ứng các điều kiện theo Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 của Trường Đại học Luật Hà Nội và thực hiện các thủ tục xác nhận nhập học trong thời gian quy định.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo đại học, Trường các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ GD&ĐT (để b/b);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- HĐ Trường (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Công TTĐT của Trường (để đưa tin);
- Lưu: VT, ĐTDH (10).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Tô Văn Hòa

DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỖ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
NĂM 2024 (KHOẢ 49) - DIỆN XÉT TUYỂN CÁC THÍ SINH DỰ BỊ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 1840/QĐ-DHLHN ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	CCCD/CMTND	Hộ khẩu thường trú			Tổ hợp môn bồi dưỡng	Kết quả bồi dưỡng dự bị		Tên ngành
							Xã	Huyện	Tỉnh		TBM	Xếp loại rèn luyện	
Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn													
1	Nguyễn Thị Bích	Nhường	Nữ	02/11/2005	Mường	038305027794	Thạch Quảng	Thạch Thành	Thanh Hoá	C00	8.6	94.8	Luật
2	Hà Lê Mai	Chi	Nữ	08/08/2005	Mường	038305002154	Phùng Giáo	Ngọc Lặc	Thanh Hoá	C00	8.5	91.5	Luật
3	Dương Đình	Chiến	Nam	16/02/2005	Mường	038205027757	Cẩm Thạch	Cẩm Thủy	Thanh Hoá	C00	8.5	87.5	Luật
4	Trương Thành	Long	Nam	01/01/2005	Mường	038205016111	Thị trấn Văn Du	Thạch Thành	Thanh Hoá	C00	7.1	89.0	Luật
5	Nguyễn Trọng	Duy	Nam	17/04/2005	Kinh	038205014387	Xuân Thái	Như Thanh	Thanh Hoá	C00	7.1	65.5	Luật
6	Ngô Đức	Bình	Nam	17/11/2005	Tày	017205000903	Hữu Nghị	TP. Hoà Bình	Hoà Bình	D01	7.2	90.0	Luật
7	Lô Đức	Hiệu	Nam	18/07/2005	Thái	040205008913	Lục Dạ	Con Cuông	Nghệ An	C00	6.0	85.5	Luật
Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương													
8	Nông Phương	An	Nữ	23/09/2005	Nùng	020305006397	Cao Lộc	Cao Lộc	Lạng Sơn	D01	7.3	Tốt	Luật
9	Đường Văn	Anh	Nữ	20/11/2005	Tày	020305006668	Đại Đồng	Trảng Định	Lạng Sơn	C00	8.2	Tốt	Luật
10	Lý Nhật	Anh	Nữ	18/10/2005	Nùng	004305000418	Tân Giang	Cao Bằng	Cao Bằng	C00	9	Tốt	Luật
11	Hoàng Kim	Chi	Nữ	12/04/2005	Tày	020305008047	Quan Sơn	Chi Lăng	Lạng Sơn	C00	8.1	Tốt	Luật
12	Vàng Anh	Của	Nam	20/11/2005	Mông	011205007332	Mường Phăng	Điện Biên Phủ	Điện Biên	C00	7.6	Tốt	Luật
13	Hoàng Tiến	Đạt	Nam	25/05/2005	Nùng	020205008410	Hữu Lũng	Hữu Lũng	Lạng Sơn	A00	7.2	Tốt	Luật
14	Nguyễn Thành	Đồng	Nam	20/07/2005	Tày	006205002004	Bình Văn	Chợ Mới	Bắc Kạn	C00	8.2	Tốt	Luật
15	Đặng Trung	Đức	Nam	26/10/2005	Tày	020205007798	Lộc Bình	Lộc Bình	Lạng Sơn	D01	6.9	Tốt	Luật
16	Hoàng Thu	Hà	Nữ	12/02/2005	Tày	006305003240	Bằng Phúc	Chợ Đồn	Bắc Kạn	C00	8	Tốt	Luật
17	Lô Hồng	Hạ	Nữ	18/03/2005	Thái	014305004799	Tường Phù	Phù Yên	Sơn La	C00	5.9	Tốt	Luật
18	Lý Gia	Hiền	Nữ	18/11/2005	Tày	004305000145	Nước Hai	Hòa An	Cao Bằng	C00	7.8	Tốt	Luật
19	Phạm Minh	Hiếu	Nam	16/02/2005	Mường	020205000557	Đông Kinh	Lạng Sơn	Lạng Sơn	C00	6.1	Khá	Luật

20	Hoàng Ngọc	Hoan	Nam	26/10/2005	Tày	020205001472	Long Đồng	Bắc Sơn	Lạng Sơn	C00	7.6	Tốt	Luật
21	Hà Thu	Huyền	Nữ	03/11/2005	Nùng	020305000602	Chi Lăng	Lạng Sơn	Lạng Sơn	C00	8.6	Tốt	Luật
22	Trần Thu	Huyền	Nữ	02/04/2005	Thái	014305002744	Quang Huy	Phù Yên	Sơn La	C00	7.5	Tốt	Luật
23	Trần Diệu	Linh	Nữ	27/06/2005	Nùng	002305001778	Quang Trung	Hà Giang	Hà Giang	D01	5.8	Tốt	Luật
24	Lò Thị	Luyện	Nữ	25/04/2005	Thái	012305004049	Noong Hèo	Sin Hồ	Lai Châu	C00	7.2	Tốt	Luật
25	Hoàng Yến	Nhi	Nữ	28/07/2005	Tày	020305000466	Hoàng Văn Thụ	Lạng Sơn	Lạng Sơn	C00	8	Tốt	Luật
26	Mùa A	Phong	Nam	09/06/2005	Mông	014204004895	Lống Luông	Văn Hồ	Sơn La	C00	7.3	Tốt	Luật
27	Tòng Hải	Quân	Nam	23/11/2005	Thái	014205014948	Sốp Cộp	Sốp Cộp	Sơn La	C00	6.9	Khá	Luật
28	Nông Hồng	Thắng	Nam	15/03/2004	Tày	020204001486	Kiên Mộc	Đình Lập	Lạng Sơn	C00	5.5	Khá	Luật
29	Dương Thị Thu	Thảo	Nữ	08/10/2005	Tày	020305000927	Đồng Ý	Bắc Sơn	Lạng Sơn	C00	7.8	Tốt	Luật
30	Nông Thái	Thịnh	Nam	16/03/2005	Nùng	02020500319	Chi Lăng	Chi Lăng	Lạng Sơn	C00	6.8	Tốt	Luật
31	Lò Văn	Thông	Nam	26/03/2005	Thái	011204001380	Luân Giới	Điện Biên Đông	Điện Biên	C00	8.7	Tốt	Luật
32	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	24/08/2005	Tày	004205001286	Trọng Con	Thạch An	Cao Bằng	C00	7.7	Tốt	Luật
Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang- Học tại Phân hiệu Đắk Lắk													
33	H Quỳnh	Hmôk	Nữ	04/02/2005	Ê đê	066305013318	Bông Krang	Lắk	Đắk Lắk	C00	7.1	Tốt	Luật
34	H Nhược	Lữk	Nữ	14/01/2005	Mnông	066305002393	Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	C00	6.7	Tốt	Luật
Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc													
35	Phùng Thị Minh	Ánh	Nữ	09/12/2005	Tày	006305005350	Vi Hương	Bạch Thông	Bắc Kạn	C00	9.7	Tốt	Luật
36	Lưu Anh	Thu	Nữ	02/10/2005	Nùng	004305001770	Hợp Giang	Thành phố Cao Bằng	Cao Bằng	C00	9.6	Tốt	Luật
37	Nguyễn Thế	Mạnh	Nam	22/02/2005	Nùng	0042050006897	Hợp Giang	Thành phố Cao Bằng	Cao Bằng	C00	9.3	Tốt	Luật
38	Nông Thị	Ngà	Nữ	23/02/2005	Tày	004305003544	Quang Trung	Trùng Khánh	Cao Bằng	C00	8.4	Tốt	Luật
39	Doanh Hải	Ly	Nữ	09/09/2005	Tày	006305003742	Thượng Ân	Ngân Sơn	Bắc Kạn	C00	8.3	Tốt	Luật
40	Tô Trung	Nguyên	Nam	12/01/2005	Tày	004205002948	Thị trấn Bảo Lạc	Bảo Lạc	Cao Bằng	C00	8.1	Khá	Luật
41	Hoàng Thị Cẩm	Ly	Nữ	08/02/2005	Tày	006305002188	Văn Lang	Na Rì	Bắc Kạn	C00	8.1	Tốt	Luật
42	Hà Ngọc Anh	Quân	Nam	02/02/2005	Thái	014205004838	Quyết Thắng	Thành phố Sơn La	Sơn La	C00	8.1	Đạt	Luật
43	Nguyễn Thanh	Bình	Nữ	03/02/2005	Tày	004305000356	Thế Dục	Nguyễn Bình	Cao Bằng	D01	9.3	Tốt	Luật
44	Ban Vi	Thảo	Nữ	13/07/2005	Tày	004305004553	Hưng Đạo	Bảo Lạc	Cao Bằng	D01	8.4	Tốt	Luật
45	Lý Quang	Thắng	Nam	11/11/2005	Dao	006205002148	Thị trấn Yên Lạc	Na Rì	Bắc Kạn	A00	9.0	Đạt	Luật
46	Lê Thị	Thắm	Nữ	03/02/2005	Tày	006305002658	Bộc Bó	Pác Nặm	Bắc Kạn	C00	9.3	Tốt	Luật
47	Trịnh Thị Kim	Oanh	Nữ	13/06/2024	Nùng	004305006731	Cai Bộ	Quảng Hoà	Cao Bằng	C00	9.1	Tốt	Luật

48	Đỗ Đức	Tài	Nam	16/02/2005	Tây	006205000197	Quảng Bạch	Chợ Đồn	Bắc Kạn	C00	8.1	Tốt	Luật
49	Hoàng Thị	Duy	Nam	04/02/2005	Tây	004305005475	Yên Thổ	Bảo Lâm	Cao Bằng	C00	8.1	Tốt	Luật
50	Tô Việt	Phương	Nữ	27/04/2005	Tây	006305002850	Thị trấn Nà Phặc	Ngân Sơn	Bắc Kạn	D01	9.5	Tốt	Luật
51	Hoàng Thị	Diên	Nữ	11/05/2005	Tây	020305000908	Đồng Ý	Bắc Sơn	Lạng Sơn	C00	9.1	Tốt	Luật
Danh sách gồm 51 thí sinh./													